

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGHÀNH/NGHỀ TRUNG CẤP ĐIỀU DƯỠNG CHÍNH QUY
(Ban hành kèm theo Quyết định 115/QĐ-CDYT ngày 07 tháng 9 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Mã ngành, nghề: 5720301

Hình thức đào tạo: chính quy

Đối tượng tuyển sinh: tốt nghiệp trung học phổ thông

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người Điều dưỡng có kiến thức, kỹ năng thực hành điều dưỡng bậc trung cấp, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trước sức khỏe và tính mạng người bệnh, có đủ sức khỏe, không ngừng học tập để nâng cao trình độ.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Kiến thức

Trình bày được những nội dung cơ bản về cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý;

Phân tích được sự tác động của môi trường sống đối với sức khỏe con người, các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe;

Phân tích được tâm lý người bệnh, người nhà người bệnh;

Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về qui trình chăm sóc điều dưỡng;

Mô tả được các triệu chứng chính và các biện pháp phòng bệnh của các bệnh nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa, sản - phụ khoa và bệnh truyền nhiễm thường gặp;

Trình bày được luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

b) Kỹ năng

- Nhận định được tình trạng người bệnh và đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng phù hợp cho người bệnh;

- Phân loại được người bệnh đến khám và cấp cứu để đưa ra hướng xử trí phù hợp;

- Thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành;

- Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các thủ thuật trên người bệnh;
- Thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;
- Quản lý trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc, hồ sơ, sổ sách;
- Theo dõi, đánh giá tình trạng, ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện và báo cáo các diễn biến bất thường của người bệnh;
- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với người bệnh;
- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng;
- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c) Thái độ

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của cá nhân;
- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế;
- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Điều dưỡng phòng khám;
- Điều dưỡng chăm sóc;
- Điều dưỡng cộng đồng.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 26 môn học
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 64 tín chỉ (1710 giờ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1455 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 502 giờ (29,35%); Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1208 giờ (71,65%)

3. Chương trình khung:

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Ôn/ KT
	I	Các môn học chung	12	255	94	148/0	13
1	MH22A071201	Giáo dục chính trị	2	30	15	13/0	2
2	MH22A071402	Tiếng Anh	4	90	30	56/0	4
3	MH22A071203	Tin học	2	45	15	29/0	1
4	MH22A071104	Pháp luật	1	15	9	5/0	1
5	MH22A071205	Giáo dục quốc phòng và An ninh	2	45	21	21/0	3
6	MH22A071106	Giáo dục thể chất	1	30	4	24/0	2
	II	Các môn học chuyên môn					
	II.1	Môn học cơ sở	13	300	115	86/90	9
7	MH22A072107	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	1	15	14	0	1
8	MH22A072408	Giải phẫu - Sinh lý	4	90	30	58/0	2
9	MH22A072209	Dược lý	2	30	28	0	2
10	MH22A072110	Vi sinh - Ký sinh trùng	1	15	14	0	1
11	MH22A072411	Kỹ thuật điều dưỡng	4	135	15	28/90	2
12	MH22A072112	Điều dưỡng cơ bản	1	15	14	0	1
	II.2	Môn học chuyên môn	39	1155	281	56/789	29
13	MH22A073413	Điều dưỡng nội	4	120	30	0/88	2
14	MH22A073414	Điều dưỡng ngoại	4	120	30	0/88	2
15	MH22A073415	Điều dưỡng nhi	4	120	30	0/88	2
16	MH22A073316	Điều dưỡng nhiễm	3	75	29	0/44	2
17	MH22A073117	Dinh dưỡng	1	15	14	0	1
18	MH22A073318	Phục hồi chức năng	3	90	15	28/45	2
19	MH22A073319	Điều dưỡng sản phụ khoa	3	75	30	0/43	2
20	MH22A073320	Điều dưỡng Bệnh chuyên khoa	3	75	30	0/43	2
21	MH22A073221	Cấp cứu ban đầu	2	45	15	28/0	2
22	MH22A073222	Điều dưỡng cộng đồng	2	60	15	0/43	2
23	MH22A073123	Quản lý và tổ chức y tế	1	15	14	0	1
24	MH22A073124	Vệ sinh phòng bệnh	1	15	14	0	1
25	MH22A073225	Y học cổ truyền	2	60	15	0/43	2
26	MH22A073626	Thực tế tốt nghiệp	6	270	0	0/264	6
		Tổng cộng	64	1710	490	1169	51

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Danh mục các chữ viết tắt:

- TC: tín chỉ
- LT: lý thuyết
- TH: thực hành

4.2. LT: lý thuyết: (1TC = 15 giờ, 1 giờ = 45 phút)

4.3. TH: thực hành: (TH tại trường/TH ngoài trường)

- + 1 Tín chỉ TH tại trường = 30 giờ (1 giờ = 60 phút)
- + 1 Tín chỉ TH ngoài trường = 45 giờ

4.4. Thời gian giảng dạy:

- 6 giờ đến 22 giờ hàng ngày, bao gồm cả ngày thứ 7 và chủ nhật, trừ các nội dung học tập đặc thù phải giảng dạy ngoài thời gian này mới đủ điều kiện thực hiện;
- Thời gian giảng dạy trên buổi: 1 buổi = 5 giờ.

4.5. Các môn học chung bắt buộc:

Chính trị, Pháp luật, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Tiếng Anh và Giáo dục thể chất được áp dụng theo chương trình đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và ban hành theo các Thông tư sau:

- Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh;
- Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị;
- Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Ban hành Chương trình môn học Pháp luật;
- Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất;
- Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Ban hành Chương trình môn học Tin học;
- Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Quy định Chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Trong đó, môn học giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và An ninh là 2 môn học điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập, xét điều kiện dự thi tốt nghiệp; kết quả đánh giá 2 môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, xếp loại tốt nghiệp.

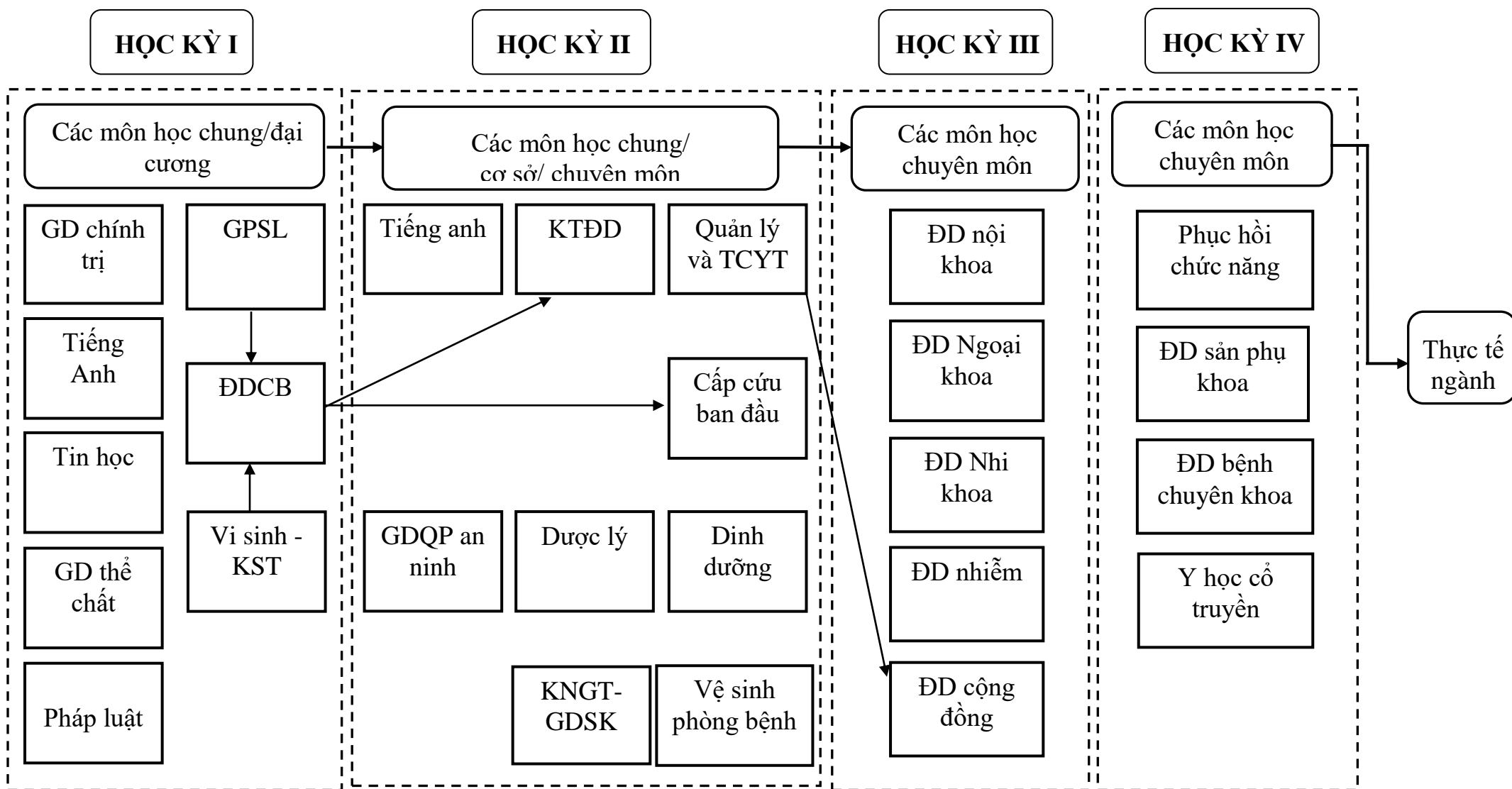
4.6. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun:

Thực hiện theo quy định kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp của Trường được cụ thể hóa theo Quy định 111/QĐ-CDYT ngày 24/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang quy định đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.

4.7. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải hoàn thành hết các môn học trong chương trình đào tạo và đủ điều kiện theo Quy định đào tạo thì được xét tốt nghiệp;
- Người học sau khi được Hiệu trưởng Nhà trường công nhận tốt nghiệp, được cấp bằng tốt nghiệp.

5. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học



6. Chương trình môn học

(Kèm theo 26 chương trình môn học)